

Số: ~~599~~ /BC-UBND

Phong Thỏ, ngày ~~13~~ tháng ~~4~~ năm 2020

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 19/12/2019 Về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thỏ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSDP Quý I năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2020 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP quý I năm 2020:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: Thực hiện Quý I là 250.066 triệu đồng, đạt 30% so với dự toán HĐND huyện giao.
- Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn: Thực hiện 142.089 triệu đồng, đạt 17,6% so với dự toán HĐND huyện giao.

1. Về thu Ngân sách:

Tổng thu thực hiện: 250.066 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Thu NSNN trên địa bàn: 9.530 triệu đồng, đạt 26,1% so với dự án toán HĐND huyện giao. (trong đó ngân sách huyện hưởng 9.433 triệu đồng, đạt 28,4% so với dự toán giao), bao gồm:

- Thuế ngoài quốc doanh: 4.065 triệu đồng, đạt 23,2% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Lệ phí trước bạ: 3.655 triệu đồng, đạt 73,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 636 triệu đồng, đạt 45,4% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Phí, lệ phí: 300 triệu đồng, đạt 21,2% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 302 triệu đồng. *(trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng 92 triệu đồng, đạt 4,4% so với dự toán HĐND huyện giao; Ngân sách huyện hưởng 230 triệu đồng, đạt 4,7% so với dự toán HĐND huyện giao).*

- Tiền thuê mặt đất, mặt nước: 380 triệu đồng, đạt 38% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thu khác ngân sách: 192 triệu đồng, đạt 6,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

1.2. Thu Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 183.012 triệu đồng

- Thu bổ sung cân đối: 143.867 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 39.145 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách.

Tổng chi thực hiện: 142.089 triệu đồng, đạt 17,06% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

2.1 Chi đầu tư phát triển: 5.127 triệu đồng, đạt 20,5% so với dự toán HĐND huyện giao. *(Chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung).*

2.2. Chi thường xuyên: 91.067 triệu đồng, đạt 18,3% so với dự toán giao.

- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện: 1.095 triệu đồng, đạt 2,5% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo thực hiện: 75.405 triệu đồng, đạt 20,3% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin thực hiện: 305 triệu đồng, đạt 17,9% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp Thể thao thực hiện: 83 triệu đồng, đạt 41% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình thực hiện: 470 triệu đồng, đạt 19,01% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội thực hiện: 2.056 triệu đồng, đạt 23,2% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện: 6.865 triệu đồng, đạt 17,3% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi quốc phòng - an ninh: 3.500 triệu đồng, đạt 39,6% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi khác ngân sách: 1.330 triệu đồng, đạt 39,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

2.3. Chi chương trình có mục tiêu: 0 triệu đồng, đạt % so với dự toán HĐND huyện giao.

2.4. Chi chương trình MTQG: 11.246 triệu đồng, đạt 5,6% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 7.197 triệu đồng, đạt 8,5% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 4.049 triệu đồng, đạt 3,5% so với dự toán HĐND huyện giao.

Các khoản chi chủ yếu là các khoản chi lương cho cán bộ, công chức, viên chức và chế độ cho học sinh, các khoản chi đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

II. Đánh giá chung tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện quý I năm 2020.

1. Về thu ngân sách:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thiên tai làm ảnh hưởng đến nền kinh tế, xã hội của cả nước nói chung và của huyện nói riêng phần nào đã làm ảnh hưởng đến số thu trên địa bàn; Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các Luật thuế đã ban hành, UBND huyện đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp nhằm đảm bảo đạt số giao thu được cấp trên giao. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, tăng cường quản lý thu, kết hợp với cải cách thủ tục hành chính đẩy mạnh thu nội địa, chống thất thu, xử lý, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách: Việc điều hành chi ngân sách địa phương quý I thực hiện theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, đúng tiêu chuẩn định mức được HĐND huyện giao.

Hầu hết các phòng, ban, ngành đoàn thể thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhất là các khoản chi thường xuyên như: Điện, nước, văn phòng phẩm, hội nghị, lễ hội ...

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



BIỂU THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020**QUÝ I NĂM 2020***(Kèm theo Báo cáo số 599/BC-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán thu huyện giao	Lũy kế ước TH đến hết quý I	So sánh LKTH/DT (%)
A	B	1	4	5=4/1
	TỔNG CỘNG (I.1 + II)	832.903	250.066	30,0
I	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	36.486	9.530	26,1
I	Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	33.186	9.433	28,4
1	Thuế ngoài quốc doanh	17.540	4.065	23,2
2	Lệ phí trước bạ	5.000	3.655	73,1
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.400	636	45,4
4	Phí, lệ phí	1.412	300	21,2
	- Phí, lệ phí trung ương hưởng	200	5	2,5
	- Phí, lệ phí địa phương	1.212	295	24,3
5	Thu tiền sử dụng đất	7.000	302	4,3
	- Ngân sách tỉnh hưởng	2.100	92	4,4
	- Ngân sách huyện hưởng	4.900	230	4,7
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.000	380	38,0
7	Thu khác ngân sách	3.134	192	6,1
	- Ngân sách TW hưởng		97	
	- Ngân sách tỉnh hưởng	1.000	5	0,5
	- Ngân sách địa phương hưởng	2.134	172	8,1
II	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	799.717	183.012	22,9
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	560.911	143.867	25,6
2	Thu bổ sung có mục tiêu, MTQG	238.806	39.145	16,4
III	Thu chuyển nguồn năm 2019 chuyển sang		57.621	

BIỂU THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2020

QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 599/BC-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện quý I	So Sánh TH/DT(%)
	TỔNG CỘNG (A+B)	832.903,0	142.089,0	17,06
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	628.268,0	130.843,0	20,8
I	Chi Đầu tư phát triển	24.993,0	5.127,0	20,5
1	Chi XDCB tập trung	20.093,0	5.127,0	25,5
-	Chi xây dựng cơ bản tập trung	20.093,0	5.127,0	25,5
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.900,0		-
II	Chi thường xuyên	497.122,0	91.067,0	18,3
1	Sự nghiệp kinh tế	43.650,0	1.095,0	2,5
2	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	371.978,0	75.405,0	20,3
3	Sự nghiệp Văn hóa	1.708,0	305,0	17,9
4	Sự nghiệp Thể thao	688,0	41,0	6,0
5	Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình	4.516,0	470,0	10,4
6	Đảm bảo xã hội	8.863,0	2.056,0	23,2
7	Quản lý hành chính	39.794,0	6.865,0	17,3
8	Chi an ninh - Quốc phòng	8.844,0	3.500,0	39,6
9	Chi khác ngân sách	3.405,0	1.330,0	39,1
10	Chênh lệch dự kiến tăng thu giữa dự toán tỉnh giao với dự toán Địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi (Huyện giao thu cao hơn ngân sách huyện hưởng so với dự toán tỉnh giao)	386,0		-
11	Kinh phí sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở cơ quan nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức Đại hội Đảng các cấp	13.290,0		-
III	Dự phòng ngân sách huyện (Đã loại trừ nguồn dự phòng NS xã 1.565 triệu đồng)	5.780,0	80,0	1,4
IV	Chi ngân sách xã	100.373,0	34.569,0	34,4
B	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	4.974,0		-
1	Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội	3.216,0		-
2	Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	30,0		-
3	Kinh phí thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Vốn đầu tư: Thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt)	1.728,0		-
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	199.661,0	11.246,0	5,6
I	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	84.363	7.197	8,5
1	Vốn đầu tư	71.573	7.197	10,1
-	Dự án 1 (Chương trình 30a)	54.566	6.863	12,6
-	Dự án 2 (Chương trình 135)	17.007	334	2,0
2	Vốn sự nghiệp	12.790		-
2.1	Dự án 1 (Chương trình 30a)	12.790		-
II	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	115.298	4.049	3,5
1	Vốn đầu tư	92.860	4.049	4,4
2	Vốn sự nghiệp	22.438		-